

Số: 31/2018/QĐST-DS

Sông Hinh, ngày 07 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Phạm Hữu N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu phố M7, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn*: Vợ chồng ông Trần Văn B sinh năm 1964, bà Lê Thị T sinh năm 1965. Cùng có địa chỉ: Thôn TA, xã EBr, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị K, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu phố M7, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất ngày 13/7/2008 giữa ông Phạm Hữu N và ông Trần Văn B vì vô hiệu toàn bộ.

Vợ chồng ông Trần Văn B, bà Lê Thị T có trách nhiệm giao trả cho vợ chồng ông Phạm Hữu N bà Lê Thị K toàn bộ diện tích 50.831m² đất thuộc các thửa 16, 17, 18 tờ bản đồ số 79 đo năm 2007, địa chỉ thửa đất: Thôn TA, xã EBr, huyện SH, tỉnh Phú Yên, có tứ cận: Đông và Tây giáp với đất ông T, ông Nh và ông Th; Bắc và Nam tiếp giáp với đất ông Hồ Văn Th và toàn bộ tài sản trên đất. Vợ chồng ông B, bà T **đã thi hành xong** theo Quyết định thi hành án số 06/QĐ-THA ngày 13/10/2014 và Biên bản giao nhận tài sản theo sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự ngày 14/10/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên .

Vợ chồng ông Phạm Hữu N, bà Lê Thị K có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng ông Trần Văn B bà Lê Thị T số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đã nhận trước là 337.630.250^d, được khấu trừ số tiền vợ chồng ông N đã thi hành 157.630.250^d theo Quyết định thi hành án số 59/QĐ-THA ngày 04/5/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên, còn phải tiếp tục hoàn trả 180.000.000^d (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Về chi phí định giá tài sản: Vợ chồng ông Trần Văn B bà Lê Thị T phải trả cho vợ chồng ông Phạm Hữu N, bà Lê Thị K 3.500.000^d (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) chi phí định giá tài sản. Vợ chồng ông B đã thi hành xong theo Quyết định thi hành án số 07/QĐ-THA ngày 13/10/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Vợ chồng ông Trần Văn B, bà Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000^d, được khấu trừ vào số tiền án phí dân sự đã thi hành 21.557.000^d theo Quyết định thi hành án số 08/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Hoàn trả lại cho vợ chồng ông Trần Văn B bà Lê Thị T 21.407.000^d (Hai mươi một triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng) tiền án phí nộp thừa.

Vợ chồng ông Phạm Hữu N, bà Lê Thị K tự nguyện chịu 4.500.000^d (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền án phí đã thi hành 4.577.000^d theo Quyết định thi hành án số 08/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Hoàn trả cho vợ chồng ông Phạm Hữu N bà Lê Thị K 77.000^d (Bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí nộp thừa.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hình
- CCTHADS huyện Sông Hình;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Đông